

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày 15-4-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân và bà Đinh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST- DS 16-12-2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-DS ngày 04-3-2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 16/2021/TBXX ngày 31-3-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H – chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh Bắc Yên Bái. Vắng mặt

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiên S – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân Agribank chi nhánh Bắc Yên Bái. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1957. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 1, Phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-12-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07-6-2017, Ngân hàng A (gọi tắt là Agribank) chi nhánh Bắc Yên Bái ký hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1, số tiền vay là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn cho vay là 60 tháng; lãi suất trong hạn là 11%/ năm; lãi suất quá hạn là

150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả là 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 750.000.000 đồng cho ông B, bà H1.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 28/2015/HĐTC-870200104 ngày 26-5-2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/2017/PLHĐTC-870200104 ngày 07-6-2017, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 33, tờ bản đồ số 38-B-II-a; diện tích 240 m² và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây hai tầng diện tích 90 m² tại tổ 1 (tổ 5 cũ), phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; được UBND thành phố Yên Bái cấp giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL130272, số vào sổ cấp GCN 00896 ngày 05-02-2013 mang tên ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 14-4-2020, ngân hàng đã ra thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Agribank chi nhánh Bắc Yên Bái đã nhiều lần thông báo, tiến hành làm việc với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông B, bà H1 không hợp tác. Agribank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, tiền nợ lãi tính đến ngày 15-4-2021 là 918.084.065 đồng, trong đó:

 - Tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng

 - Tiền lãi trong hạn là: 163.838.889 đồng

 - Tiền lãi quá hạn: 41.250.000 đồng

 - Tiền nợ lãi chậm trả là: 12.995.176 đồng.

- Buộc ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 ngày 07-6-2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông B, bà H1 trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi.

- Nếu ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 28/2015/HĐTC-870200104 ngày 26-5-2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/2017/PLHĐTC-870200104 ngày 07-6-2017

- Trường hợp nếu tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông B, bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn lại cho ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 nhưng ông B và H1 đều vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu

chứng cứ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và xác minh sự có mặt, vắng mặt của ông B, bà Hà tại nơi cư trú.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành xét xử vụ án đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

+ *Về đường lối giải quyết vụ án*: Căn cứ các Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các 117, 280, 320, 323, 325, 357, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc các bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Về chi phí tố tụng: Buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là ngân hàng A khởi kiện tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng đồng tín dụng. Trong vụ án này, các bị đơn là ông B và bà Hà là những người không có đăng ký kinh doanh, vay tiền với mục đích để sửa chữa nhà ở; tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng ông B và bà H1 cư trú tại tổ 5 (nay là tổ 1), phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp dân sự là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Theo kết quả xác minh ngày 06-01-2021, ông Lê văn B và bà Nguyễn Thị H1 không có mặt tại nơi cư trú khoảng một năm nay và không thông báo cho ngân hàng biết về việc thay đổi nơi cư trú là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự,

xác định các bị đơn cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn đều vắng mặt, người được ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, ông B và bà H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 ngày 07-6-2017 được ký kết giữa Agribank chi nhánh Bắc Yên Bái và ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H1 được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận đã cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B, bà Hà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Agribank chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện ông B, bà H1 trả tiền nợ là có căn cứ.

[3] Về tiền nợ gốc: Sau khi ký kết hợp ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân số tiền là 750.000.000 đồng cho ông B và bà H1. Các bên đều không có thắc mắc gì về nội dung và điều khoản của hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông B và bà H1 đã trả được 50.000.000 đồng tiền gốc, sau đó không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải trả số tiền nợ gốc là: 750.000.000 đồng – 50.000.000 đồng = 700.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tiền nợ lãi: Hội đồng xét xử xét thấy, từ ngày 12-3-2019 Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 không còn thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng nên ngoài việc trả tiền lãi trong hạn ông B và bà H1 còn phải trả tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của hợp đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn phải trả tiền lãi tính đến ngày 15-4-2021, gồm:

Tiền lãi trong hạn là: 163.838.889 đồng

Tiền lãi quá hạn: 41.250.000 đồng

Tiền nợ lãi chậm trả là: 12.995.176 đồng.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Các bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 ngày 07-6-2017, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay với Agribank chi nhánh Bắc Yên Bái, ông B và bà H1 đã thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 33; tờ bản đồ số 38-B-II-a địa chỉ tại tổ 01 (tổ 5 cũ), phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 130272 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 05-2-2013 mang tên ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1.

Xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 28/2015/HĐTC-870200104 ngày 26-5-2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/2017/PLHĐTC-870200104 ngày 07-6-2017 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện lập tại phòng công chứng số 1 tỉnh Yên Bái, đồng thời được đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên đã có hiệu lực pháp luật tại thời điểm đăng ký.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24-01-2021, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số 33; tờ bản đồ số 38-B-II-a; tại tổ 01 (tổ 5 cũ), phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái có hiện trạng đất sử dụng thực tế tăng 0,1m² đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định do các hộ khi xây tường rào ranh giới làm thay đổi nhỏ kích thước cạnh thửa ranh giới đất ban đầu, các hộ liền kề đều xác định diện tích chênh lệch thực tế là rất nhỏ, quá trình sử dụng không có tranh chấp nên không có ý kiến gì. Tài sản gắn liền với đất còn có thêm 01 giếng đào đường kính 1m; một khu chăn nuôi nền lán xi măng, mái che tấm lợp fibro xi măng đã bị hư hỏng có diện tích là 35,3 m²; tường gạch xây ranh giới đất với nhà ông Bùi Công Tân và ông Trần Đăng Khoa cao trung bình 1,8m; diện tích xây dựng nhà ở chênh lệch 14m² so với hiện trạng tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp tài sản được xác định là do gia đình ông Lê Văn B xây dựng thêm trong quá trình sử dụng. Căn cứ mục 1.5 Điều 1 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 28/2015/HĐTC-870200104 ngày 26-5-2015 thì các công trình, tài sản gắn liền với đất được hình thành trước hoặc sau thời điểm thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Do đó, trong trường hợp ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất như trên.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu tiền tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.940.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi phí xong nên buộc bị đơn là ông B và bà H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 3.940.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000 đồng + (118.084.065 x 3%) = 39.542.500 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các 117, 280, 320, 323, 325, 357, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐ ngày 01-11-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam:

1.1 Buộc ông Lê văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho ngân hàng A số tiền tính đến ngày 15-4-2021 là: 918.084.065 đồng (*Chín trăm mười tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi năm đồng*), trong đó:

Tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng

Tiền lãi trong hạn là: 163.838.889 đồng

Tiền lãi quá hạn: 41.250.000 đồng

Tiền nợ lãi chậm trả là: 12.995.176 đồng.

Kể từ ngày 16-4-2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 28/2017/HĐTD-870200104 ngày 07-6-2017.

1.2 Trường hợp ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H1 không không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 28/2015/HĐTC-870200104 ngày 26-5-2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/2017/PLHĐTC-870200104 ngày 07-6-2017 để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 33; Tờ bản đồ số 38-B-II-a; đất ở tại đô thị; diện tích 240 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 130272; sổ vào sổ cấp GCN: 00896 do UBND thành phố Yên Bái cấp ngày 05-02-2013 mang tên ông

Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ: Tổ 1 (tổ 5 cũ), phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà xây cấp 4 hai tầng diện tích xây dựng: 104m²; 01 giếng đào đường kính 1m, 01 khu chăn nuôi nền láng xi măng, mái che tấm lợp fibro xi măng có diện tích 35,3 m², tường xây ranh giới tiếp giáp với phần đất nhà ông Trần Đăng Khoa và nhà ông Bùi Công Tân.

1.3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông B và bà Hà vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho nguyên đơn.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 3.940.000 đồng (*Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa khi thi hành án xong khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 39.542.500 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng đồng*).

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.138.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/20170006720 ngày 16-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao

Nơi nhận:

- *TA tỉnh ;*
- *VKSND tp.Yên Bái;*
- *THADS tp. Yên Bái;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao

Nơi nhận:

- *TA tỉnh ;*
- *VKSND tp.Yên Bái;*
- *THADS tp. Yên Bái;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

